

Bản án số: 41/2019/HSST

Ngày: 18/4/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kiều Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Lộc và bà Nguyễn Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/10/1983, tại Xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn , xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1954 và con bà: Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1958; Vợ: Ngô Thanh H (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 31/1/2002 bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 15 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 22/10/2004 bị Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An lập hồ sơ đưa vào cơ sở giáo dục;

- Ngày 21/6/2005 bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 29/9/2006 bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

- Ngày 26/5/2011 bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt.

\* Bị hại: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1974

Nơi cư trú: khối B xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: buôn bán (có mặt)

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn , xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: xóm Q Th, xã D B, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 14 giờ ngày 08/01/2018, Nguyễn Văn Tâm điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen BKS 37F1-619.43 mang tên ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954, trú tại thôn , xã DK, huyện Diễn Châu (là bố đẻ của T) đến cửa hàng bán phụ tùng xe máy “Xuân Châu” thuộc khối Bắc, xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An để mua dầu nhớt xe máy. Khi T đến trước cửa hàng thì phát hiện thấy có một chiếc bì xác rắn, bên trong có 200 (hai trăm) chiếc cần số xe máy loại Dream và Wave không có người trông coi nên T đã lấy trộm chiếc bì trên rồi bỏ lên xe máy và chạy về. Sau đó, T chở số tài sản đã lấy được đến ô tô phế liệu bán cho chị Nguyễn Thị B (sinh năm 1985, trú tại xóm Quyết Thắng, xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) với số tiền 200.000 đồng.

Đến ngày 11/01/2018, Tâm đến ô tô phế liệu chuộc lại 200 chiếc cần số đưa về cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn H giao nộp cho Công an xã Diễn Hồng trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1974, trú tại Khối B, xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Đến 8 giờ 00 phút ngày 09/01/2019, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Văn T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu đầu thú về hành vi của mình.

**Về việc thu giữ và xử lý vật chứng:** 200 (hai trăm) chiếc cần số xe máy đã được Nguyễn Văn T tự nguyện chuộc về và trả lại cho người bị hại.

Kết luận định giá tài sản ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản-UBND huyện Diễn Châu xác định, trị giá tài sản 100 chiếc cần số xe máy loại Dream là 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 100 chiếc cần số xe máy loại Wave là 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản là 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 42/VKSDC ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173;

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về dân sự: người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy kết, kết luận định giá tài sản và nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 08/01/2018, tại cửa hàng “Xuân Châu” thuộc khối Bắc, xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, T đã có hành vi trộm cắp 200 (hai trăm) chiếc cần số xe máy loại Dream và Wave có trị giá 3.400.000 đồng của chị Nguyễn Thị X đem bán cho chị Nguyễn Thị B với số tiền 200.000 đồng. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện chuộc số tài sản trên trả lại cho người bị hại đồng thời đầu thú tại cơ quan điều tra.

Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội nhằm mục đích vì vụ lợi. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án; về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xử nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.400.000 đồng (ba triệu đồng), do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cần tiếp tục cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thể hiện bị cáo đã chuộc lại tài sản trả lại cho người bị hại và tự nguyện đầu thú tại cơ quan điều tra; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 09/01/2019.

Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và ông Hòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Đoàn Thị Kiều Hương**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

